

Đồng Hới, ngày 16 tháng 01 năm 2024.

Số: 04/2024/QĐST- DS

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 08 tháng 01 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án tranh chấp dân sự thụ lý số: 117/2023/TLST - DS ngày 03/11/2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP S (S1); địa chỉ: Số B N, phường H, quận C, thành phố Hồ Chí Minh; đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D – Tổng giám đốc; đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Kim T – Trưởng phòng G - Ngân hàng TMCP S Chi nhánh Q (Theo Quyết định số 3272/2022/QĐ-PL, ngày 26/12/2022 về việc ủy quyền ký hợp đồng/thoả thuận, văn bản và thẩm quyền tham gia tố tụng của Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP S); người được ủy quyền lại: Bà Lê Thị M – Chuyên viên kinh doanh Bảo hiểm – Ngân hàng TMCP S chi nhánh Q – P (Theo giấy ủy quyền số 12/2023/GUQ – PGD ngày 02/10/2023); địa chỉ: Số F đường L, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình.

- *Bị đơn*: Chị Từ Thị Thu H, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn A, xã L, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về tiền gốc và lãi: Căn cứ vào Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng số 3508421157 ngày 18/01/2017 (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm Hợp đồng; bản Điều khoản, điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng – các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng), chị Từ Thị Thu H phải trả cho

Ngân hàng TMCP S tính đến ngày 08/01/2024 tổng số tiền là 57.084.151 đồng (trong đó: Nợ gốc: 50.000.000 đồng, nợ lãi: 7084.151 đồng).

2.2. Thời hạn trả số tiền gốc và lãi trên: Hai bên đương sự thỏa thuận, thống nhất chị H sẽ thanh toán số tiền gốc và lãi trên như sau:

- Đợt 1: Ngày 25/01/2024, trả 10.000.000 đồng tiền nợ gốc.
- Đợt 2: Ngày 25/3/2024, trả 10.000.000 đồng tiền nợ gốc.
- Đợt 3: Ngày 25/4/2024, trả 10.000.000 đồng tiền nợ gốc.
- Đợt 4: Ngày 25/5/2024, trả 10.000.000 đồng tiền nợ gốc.
- Đợt 5: Ngày 25/6/2024, trả 10.000.000 đồng tiền nợ gốc.

- Đợt 6: Ngày 25/7/2024, trả hết số nợ lãi còn lại và số nợ lãi phát sinh theo Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng số 3508421157 ngày 18/01/2017 (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm Hợp đồng; bản Điều khoản, điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng – các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày Tòa án lập Biên bản hòa giải thành là ngày 09/01/2024, chị H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng số 3508421157 ngày 18/01/2017 (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm Hợp đồng; bản Điều khoản, điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng – các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng) giữa Ngân hàng TMCP S và chị Từ Thị Thu H cho đến khi thanh toán xong khoản nợ vay.

2.3. Về án phí:

- Chị Từ Thị Thu H thỏa thuận chịu toàn bộ án phí tranh chấp dân sự sơ thẩm số tiền 1.427.103 đồng (Một triệu, bốn trăm hai mươi bảy nghìn, một trăm lẻ ba đồng) để sung quỹ Nhà nước.

- Ngân hàng TMCP S (S1) không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP S (S1) số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.268.000 đồng (Một triệu, hai trăm sáu mươi tám nghìn đồng chẵn) tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 31AA/2021/0001722 ngày 03/11/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Đồng Hới.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh QB;
- VKSND TP Đồng Hới;
- Chi cục THADSTP Đồng Hới;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Tuyết Minh